

UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: /QĐ-SYT

Hà Nam, ngày tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật khám, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Y tế tỉnh Hà Nam;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y-Dược, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với phòng khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt Minh Hưng:

- Địa điểm: Tổ dân phố Nguyễn Hữu Tiên, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sĩ Trương Thị Cảnh, số CCHN 001343/HNA-CCHN, do Sở Y tế tỉnh Hà Nam cấp ngày 20/6/2014.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Nghiệp vụ Y-Dược, Trưởng các phòng chức năng Sở Y tế, các đơn vị có liên quan và ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc Sở Y tế; (để b/c)
- UBND thị xã Duy Tiên;
- Lưu VT, NVYD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trương Thanh Phòng

000312

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **PHÒNG KHÁM RĂNG HÀM MẶT
MINH HƯNG**

Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: **Bác sĩ Trương Thị Cảnh**

Số chứng chỉ hành nghề: 001343/HNA-CCHN, Cấp ngày: 20/6/2014

Nơi cấp: Sở Y tế tỉnh Hà Nam.

Hình thức tổ chức: Phòng khám chuyên khoa.

Địa điểm hành nghề: Tổ dân phố Nguyễn Hữu Tiến, phường Đồng Văn,
thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được
Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo giấy phép hoạt động.

Thời gian làm việc hằng ngày: Từ 11h30 đến 13h00 và 17h00 đến 21h30
các ngày thứ 2 đến thứ 6; từ 7h00 đến 21h30 các ngày thứ bảy và chủ nhật
hằng tuần.

Hà Nam, ngày tháng 5 năm 2023

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Thanh Phòng

**DANH SÁCH NGƯỜI HÀNH NGHỀ, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN TẠI
PHÒNG KHÁM RĂNG HÀM MẶT - NHA KHOA THIỆN HẠNH**
(Ban hành kèm theo Giấy phép hoạt động số: 000312/HNA-GPHĐ ngày /5/2023)

STT	Họ tên người hành nghề	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc	Vị trí chuyên môn
1	Trương Thị Cảnh	001343/HNA-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh thông thường, cấp cứu ban đầu các vết thương hàm mặt; - Nắn sai khớp hàm; - Chữa các bệnh viêm quanh răng; - Chích, rạch áp xe, lấy cao răng, nhổ răng; - Làm răng, hàm giả; - Chỉnh hình răng miệng; - Chữa răng và điều trị nội nha.	Từ 11h30 đến 13h00 và 17h00 đến 21h30 các ngày thứ 2 đến thứ 6; từ 7h00 đến 21h30 các ngày thứ bảy và chủ nhật hằng tuần.	Phụ trách chuyên môn

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Thanh Phòng

**DANH MỤC KỸ THUẬT THỰC HIỆN TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI
PHÒNG KHÁM RĂNG HÀM MẶT - NHA KHOA THIÊN HẠNH**

(Ban hành kèm theo Giấy phép hoạt động số: 000312/HNA-GPHĐ ngày /5/2023)

XVI. RĂNG - HÀM - MẶT

STT	TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT
		A. RĂNG
1	37.	Liên kết cố định răng lung lay bằng nẹp kim loại
2	39.	Điều trị áp xe quanh răng cấp
3	40.	Điều trị áp xe quanh răng mạn
4	41.	Điều trị viêm quanh răng
5	42.	Chích áp xe lợi
6	43.	Lấy cao răng
7	50.	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội
8	51.	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy
9	52.	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trâm xoay cầm tay
10	53.	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy có sử dụng trâm xoay cầm tay
11	54.	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trâm xoay máy
12	55.	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy có sử dụng trâm xoay máy
13	57.	Chụp tủy bằng Hydroxit canxi
14	58.	Lấy tủy buồng răng vĩnh viễn
15	59.	Điều trị tủy răng thủng sàn bằng MTA
16	60.	Điều trị tủy răng ngoài miệng (răng bị bật, nhỏ)
17	68.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite
18	69.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Amalgam
19	70.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glasslonomer Cement
20	71.	Phục hồi cổ răng bằng Glasslonomer Cement
21	72.	Phục hồi cổ răng bằng Composite
22	76.	Phục hồi thân răng bằng Inlay/Onlay
23	77.	Phục hồi thân răng có sử dụng chốt chân răng bằng các vật liệu khác nhau
24	82.	Tẩy trắng răng tủy sống bằng máng thuốc
25	83.	Điều trị nhạy cảm ngà bằng máng với thuốc chống ê buốt
26	84.	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)
27	104.	Chụp nhựa
28	105.	Chụp kim loại
29	106.	Chụp hợp kim thường cần nhựa
30	107.	Chụp hợp kim thường cần sứ
31	108.	Chụp hợp kim Titanium cần sứ

STT	TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT
32	109.	Chụp sứ toàn phần
33	110.	Chụp kim loại quý cần sứ
34	111.	Chụp sứ Cercon
35	112.	Cầu nhựa
36	113.	Cầu hợp kim thường
37	114.	Cầu kim loại cần nhựa
38	115.	Cầu kim loại cần sứ
39	116.	Cầu hợp kim Titanium cần sứ
40	117.	Cầu kim loại quý cần sứ
41	118.	Cầu sứ toàn phần
42	127.	Veneer Composite gián tiếp
43	128.	Veneer sứ toàn phần
44	129.	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường
45	130.	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường
46	131.	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa dẻo
47	132.	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa dẻo
48	133.	Hàm khung kim loại
49	136.	Điều trị thói quen nghiến răng bằng máng
50	137.	Tháo cầu răng giả
51	138.	Tháo chụp răng giả
52	139.	Sửa hàm giả gãy
53	140.	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp
54	141.	Thêm móc cho hàm giả tháo lắp
55	142.	Đệm hàm nhựa thường
56	158.	Nắn chỉnh răng sử dụng neo chặn bằng Microimplant
57	159.	Nắn chỉnh răng xoay sử dụng khí cụ cố định
58	186.	Nắn chỉnh răng bằng hàm tháo lắp
59	199.	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm trên
60	200.	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm dưới
61	203.	Nhổ răng vĩnh viễn
62	204.	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay
63	205.	Nhổ chân răng vĩnh viễn
64	206.	Nhổ răng thừa
65	212.	Phẫu thuật cắt, nạo xương ổ răng
66	213.	Cắt lợi xơ cho răng mọc
67	214.	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới
68	221.	Điều trị viêm quanh thân răng cấp
69	222.	Trám bít hố rãnh với Glasslonomer Cement quang trùng hợp
70	223.	Trám bít hố rãnh với Composite hóa trùng hợp
71	224.	Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp
72	225.	Trám bít hố rãnh bằng nhựa Sealant

STT	TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT
73	226.	Trám bít hố rãnh bằng Glasslonomer Cement
74	227.	Hàn răng không sang chân với Glasslonomer Cement
75	228.	Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt
76	229.	Dự phòng sâu răng bằng máng có Gel Fluor
77	230.	Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục
78	231.	Lấy tủy buồng răng sữa
79	232.	Điều trị tủy răng sữa
80	233.	Điều trị đóng cuống răng bằng Canxi Hydroxit
81	234.	Điều trị đóng cuống răng bằng MTA
82	235.	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Amalgam
83	236.	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Glasslonomer Cement
84	237.	Phục hồi thân răng sữa bằng chụp thép làm sẵn
85	238.	Nhổ răng sữa
86	239.	Nhổ chân răng sữa
87	240.	Chích Apxe lợi trẻ em
88	241.	Điều trị viêm lợi trẻ em (do mảng bám)
		B. HÀM MẶT
89	298.	Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm
90	299.	Dẫn lưu máu tụ vùng miệng - hàm mặt
91	300.	Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt
92	301.	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt
93	334.	Phẫu thuật rạch dẫn lưu áp xe nông vùng hàm mặt
94	335.	Nắn sai khớp thái dương hàm
95	337.	Nắn sai khớp thái dương hàm đến muộn có gây tê
96	338.	Chọc thăm dò u, nang vùng hàm mặt
97	340.	Điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp

Tổng số: 97 danh mục kỹ thuật.